

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HS-PT
Ngày: 28 -12-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Bà Đinh Thị Quý Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2023/HSPT ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Anh K

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Anh K, sinh năm 1994 tại Bình Phước; tên gọi khác: không; giới tính: nam; hộ khẩu thường trú: khu phố I, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: khu phố I, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: kinh doanh gas; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Trung D, sinh năm 1969 và bà Lê Thị B (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1999 (đã ly hôn); con: có một người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2022, Trần Anh K mua một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Xipo RGV 120, màu đỏ, không có biển số, số khung: 120U2YA4880, số máy: F124144880, không có giấy chứng nhận đăng ký qua mạng xã hội thông qua kênh Youtube “Trọng Nhân X” với giá 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng). K liên hệ với người bán qua số điện thoại 0941.804.043 và chuyển khoản đặt cọc trước số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thông qua số tài khoản ngân hàng A là 68399998888 do Nguyễn Vũ Trọng N là chủ tài khoản. Khoảng 09 giờ ngày 08/3/2022, người bán xe giao xe mô tô biển số 93P1-336.39 cùng giấy đăng ký xe mô tô tại Khu công nghiệp B thuộc phường M, thị xã C. Lúc này, K giao hết số tiền để mua xe còn lại là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Người bán xe nói với K “Giấy tờ xe không hợp lệ nên chạy xe coi chừng bị Công an bắt” nên trên đường chạy về phòng trọ tại khu phố T, thị trấn C (nay là phường H), K vứt bỏ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô bên đường do nghĩ dùng Giấy đăng ký xe này để bị phát hiện giữ xe. Khoảng 05 ngày sau, K lên mạng xã hội Facebook (K không nhớ tên) đặt 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe, qua trang mạng này, K điền vào mẫu thông tin và gửi qua mạng. Sau 03 ngày, K nhận bưu phẩm chuyển đến và có thu tiền của K 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng). Trong bưu phẩm K nhận là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004361 và biển số 93P1-336.39, tên chủ xe Trần Anh K, địa chỉ: Tổ B, ấp I, xã M, huyện C (nay là Tổ B, khu phố I, phường M, thị xã C), tỉnh Bình Phước; xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Xipo RGV 120, màu đỏ, biển số 93P1-336.39, số khung: 120U2YA4880, số máy: F124144880 do phó trưởng Công an huyện C (nay là thị xã C) là ông Trần Hữu N1 ký, cấp ngày 10/9/2016.

Sau khi mua xe xong, K sử dụng được hơn 01 tháng, do K không có tiền tiêu xài và nợ tiền anh Phan Văn Chí T nên đã cầm cố chiếc xe này cho anh Phan Văn Chí T với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Ngày 13/4/2022, K tiếp tục sử dụng chiếc xe nêu trên để cầm thêm 14.000.000 (Mười bốn triệu đồng) thì lúc này anh T có làm giấy tờ hợp đồng mua bán xe máy biển kiểm soát 93P1-336.39 và đưa tiếp cho K số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu đồng). Khi giao xe và giấy tờ xe cho anh T thì K có nói “Xe giấy tờ bao đi đường, bao tranh chấp, bao trộm cắp”. Ngày 20/5/2022, anh T điều khiển xe mô tô đến khu vực khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì bị công an phường M kiểm tra và chuyển hồ sơ đến công an thị xã C để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Qua quá trình kiểm tra, xác minh về tội phạm, Trần Anh K đã khai nhận hành vi như đã nêu ở trên (bút lục 88-89, 102).

Ngày 13/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thị xã C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Anh K về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Ngày 14/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã C thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Anh K. Tuy nhiên, qua xác minh Công an phường M xác định K đã bỏ đi khỏi địa phương.

Ngày 12/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thị xã C ra Quyết định truy nã đối với bị can Trần Anh K.

Ngày 03/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thị xã C bắt truy nã đối với Trần Anh K.

Sau khi bị bắt, tại Công an thị xã C, bị can Trần Anh K thay đổi lời khai, không thừa nhận việc lên mạng đặt Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93P1-336.39. Trần Anh K khai rằng: Sau khi mua xe mô tô của Trọng N. Kiệt muốn làm giấy tờ chính chủ đứng tên K nên K cung cấp thông tin của K cho Trọng N để làm giấy chứng nhận đăng ký. Khoảng 04 ngày sau khi mua xe, K nhận được bưu phẩm Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Anh K và biển số 93P1-336.39.

Kết luận giám định số 166/KL(SKSM)-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu lắp ráp (S), màu sơn đỏ, biển số 93P1-336.39, số khung: BF12A-TH205309 (vị trí cổ phải), PMSRU120U2Y-A44880 (vị trí dưới yên) là vị trí: Cổ phải là số nguyên thủy, dưới yên là hàn thanh kim loại có dãy số chữ vào; số máy: F124-144880 là số tự đọc.

Kết luận giám định số 65/KL(TL)-KTHS ngày 06/10/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: 01 (một) Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY” số 004361 là giả đề ngày 10/9/2016, nhãn hiệu “SUZUKI”, biển số đăng ký 93P1-336.39, tên chủ xe: TRẦN ANH KIẾT, địa chỉ: tổ B, ấp I, xã M, huyện C gửi giám định là giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh K phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Anh K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2023

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2023 bị cáo Trần Anh K kháng cáo kêu oan và đề nghị xử lý đối tượng Nguyễn Vũ Trọng N.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo xin rút kháng cáo kêu oan chỉ kháng cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Anh K được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo xin thay đổi yêu cầu kháng cáo; cụ thể xin rút yêu cầu không kêu oan mà chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy việc xin thay đổi yêu cầu kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc và phù hợp với pháp luật quy định tại điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh B, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ và qua kết quả thẩm vấn, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Ngày 08/3/2022, Trần Anh K lên mạng xã hội kênh Youtube “Trọng Nhân XIPO” để tìm hiểu mua 01 xe mô tô với giá 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng), cùng ngày, K nhận được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu lắp ráp (Suzuki), màu sơn đỏ, biển số 93P1-336.39, số khung: BF12A-TH205309, số máy: F124-144880. Khoảng thì 04 ngày sau (ngày 12/3/2022) K nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 004361, đề ngày 10/9/2016, nhãn hiệu “SUZUKI”, biển số đăng ký 93P1-336.39, tên chủ xe: TRẦN ANH KIỆT, địa chỉ: tổ B, ấp I, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước do Phó trưởng Công an huyện C là Thượng tá Trần Hữu N1 ký ngày 10/9/2016. Chiều cùng ngày, K nhận được biển số xe 93P1-336.39. K sử dụng được khoảng 01 tháng, do không có tiền tiêu xài nên K cầm cố chiếc xe trên cho anh Phan Văn Chí T thông qua hợp đồng mua bán xe với giá 34.000.000 đồng nhưng thực tế anh T chỉ đưa cho K 33.000.000 đồng, khi anh T sử dụng xe thì bị phát hiện giấy tờ không hợp lệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do ở cấp sơ thẩm bị cáo không nhận tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị xét xử với mức án 01 năm 03 tháng tù là phù hợp

Đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Nhận thấy tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không còn kêu oan nên bị cáo được hưởng tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hình phạt Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phần án phí dân sự sơ thẩm: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Phan Văn Chí T số tiền 33.000.000 đồng nhưng không buộc bị cáo chịu án phí có giá ngạch là có sự thiếu sót. Vì vậy cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Anh K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về phần án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh K phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Anh K 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2023.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Anh K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Anh K phải chịu 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND thị xã Chơn Thành (3);
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành (1);
- CQĐT Công an thị xã Chơn Thành (1)
- Cơ quan THAHS thị xã Chơn Thành (1)
- Công an thị xã Chơn Thành (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Bị cáo (1);
- Tổ HCTP, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Văn Bình